

Đoàn Kết Là Sức Mạnh Của Tập Thể

Nguyễn Quốc Đống, K13

Các bậc tiền nhân đã để lại cho chúng ta nhiều câu nói về sức mạnh của sự đoàn kết, hay sự hợp quần, mục đích khuyên con cháu chớ coi thường sức mạnh được tạo nên do sự tập hợp của các cá nhân vốn yếu đuối nếu đứng riêng lẻ một mình.

“Hợp quần nên sức mạnh.”

“Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”

Các cụ còn dạy con cháu bài học đơn giản về đoàn kết qua câu chuyện bó đũa: các cây đũa nếu để riêng từng cái, có thể bị bẻ gãy dễ dàng, nhưng nếu để chung thành một bó, thật khó mà bẻ gãy cả bó đũa một lúc.

Vậy chúng ta hãy ôn lại những bài học về đoàn kết trong lịch sử Việt Nam, trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt trong nước cũng như tại hải ngoại, để rút ra những kinh nghiệm có thể đem áp dụng vào công cuộc tranh đấu chống cộng hiện nay.

1- Khi nào cần có sự đoàn kết của mọi thành phần dân tộc:

Trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt, chúng ta không thể quên bài học đoàn kết của vua, quan, và dân đời nhà Trần vào năm 1284, khi phải đối đầu với cuộc xâm lăng của quân

Nguyên lần thứ hai. Tại Hội Nghị Diên Hồng, các bô lão, đại diện cho người dân, đã bày tỏ một lòng quyết chống giặc Tàu xâm lược, quyết hy sinh dù thế nước yếu. Sự đoàn kết của mọi thành phần dân tộc lúc nước nhà nguy biến, là sự đoàn kết tối cần để giữ vững lãnh thổ, và chủ quyền của đất nước.

Tại thời gian này, chỉ có quyền lợi tối thượng của nước nhà là quan trọng. Mọi quyền lợi của các sắc tộc, phe nhóm, đảng phái, cá nhân phải bị hy sinh, mới mong giành được thắng lợi sau cùng. Thử hỏi vào lúc nước nhà nguy biến, mà người dân còn chia rẽ vì các khác biệt về chủng tộc, đảng phái, thì làm sao tập trung sức mạnh cho công cuộc giữ nước.

Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, hai bên tham chiến đều dốc toàn lực để mong chiến thắng. Một bên có biểu lộ chia rẽ, thiếu đoàn kết, phe bên kia ắt thấy ngay nhược điểm này, và sẽ lợi dụng triệt để hầu tiêu diệt đối phương. Chúng ta hẳn không quên bài học cay đắng này trong cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ hai (1955-1975): quân, dân miền Nam Việt Nam phải chống lại Bắc quân cộng sản xâm lược để bảo vệ quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Do một số tổ chức của dân chúng tại miền Nam, từ đảng phái, đến tôn giáo, từ giới trí thức đến sinh viên, học sinh... đã bị cộng sản xâm nhập, tuyên truyền, lừa bịp, nên đã bị kẻ thù khuynh đảo, không tập trung được sức mạnh, và bị yếu thế dần trước kẻ thù cộng sản.

Hậu quả là một kết cuộc bi thảm cho quân, dân miền Nam. Miền Nam VN mất vào tay kẻ thù CS, chúng ta thành kẻ lưu vong trên xứ người. Khi cuộc chiến đã tàn, nhiều người mới nhận thức rằng một trong những nguyên nhân khiến chúng ta mất nước chính là vì người dân miền Nam thiếu đoàn kết; một số không đặt quyền lợi của quốc gia dân tộc trên quyền lợi của đảng phái, của tôn giáo, của cá nhân... Quả là một bài học cay đắng của lịch sử.

Nếu chúng ta thấy được khía cạnh tích cực của “việc đoàn kết”, thì kẻ thù của chúng ta không bao giờ quên tác dụng

của “việc chia đê trị”. Thời Pháp thuộc, thực dân Pháp đã áp dụng kế sách này, chia nước VN nhỏ bé thành 3 phần: Bắc kỳ, Trung kỳ, và Nam kỳ. Người dân 3 miền tuy dùng chung một ngôn ngữ Việt, có cùng tổ tiên, cùng nếp sống văn hóa; nhưng sau thời gian dài 100 năm dưới thông trị của thực dân Pháp, có lúc tưởng như mình thuộc 3 quốc gia khác nhau. Sức mạnh đoàn kết của dân Việt do vậy đã thiếu sự tập trung, ảnh hưởng lớn đến công việc giành độc lập cho tổ quốc.

Nhìn vào hiện tình đất nước Việt hiện nay, chúng ta thấy lại tình trạng đáng buồn này. Các lực lượng dân chúng muốn tập hợp lại để có một tiếng nói chung trong cuộc tranh đấu vì dân chủ, nhân quyền cho người dân đã gặp rất nhiều khó khăn. Bọn cầm quyền Cộng sản ý thức được một khi các giới dân chúng tập hợp lại, họ sẽ mạnh lên, và CSVN sẽ không dễ gì dập tắt các phong trào dân chủ này. Do đó CSVN đã thực hiện triệt để chính sách chia đê trị. Một mặt họ ban phát bổng lộc cho những kẻ trung thành với Đảng CS, với nhà nước “xã hội chủ nghĩa”; một mặt họ đàn áp thẳng tay các tổ chức chính trị, hay xã hội dân sự muốn tham gia vào việc dân chủ hóa VN. Kết quả là nhiều tổ chức dân chúng sau bao năm tranh đấu vẫn chưa có được một tiếng nói chung, chưa tập hợp được sức mạnh của mình, nên chưa ảnh hưởng gì được đến chế độ CS đương quyền.

Nhiều người dân Việt đã ý thức được tình trạng đất nước lâm nguy, do việc Đảng CSVN chỉ coi trọng việc bảo vệ quyền lực và quyền lợi của Đảng; coi nhẹ quyền lợi của đất nước và dân tộc; dẫn đến việc họ để mất nhiều vùng đất và biển đảo vào tay Tàu cộng. Tuy nhiên, giới cầm quyền, tuy nhu nhược trước giặc Tàu, nhưng rất tàn ác với người dân, nên người dân vẫn chưa tìm được cơ hội tập hợp sức mạnh thành con bão cuốn trôi được chế độ độc tài toàn trị tại VN hiện nay. Cuộc chiến giữ nước chống ngoại xâm cần lực lượng tập trung của toàn dân, nhưng hiện nay chúng ta chưa có được sức mạnh tổng hợp này.

2- Cuộc tranh đấu chống cộng của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại hải ngoại có được sự đoàn kết tổng hợp hay không?

Ngày 30-4-1975 chỉ chấm dứt cuộc chiến giữa người Việt quốc gia và người Việt cộng sản trên trận địa chiến. 30-4-1975 không đem lại hòa bình đúng nghĩa cho người dân Việt cả hai miền Nam, Bắc. Chính sách trả thù tàn bạo của “bên thắng cuộc” đối với “bên thua cuộc” khiến cả trăm ngàn người dân miền Nam mất mạng trong các trại “học tập cải tạo”; tại các vùng kinh tế mới, nơi người dân bị buộc phải đi khai hoang các vùng đất chết; trong các cuộc vượt biên, vượt biển kinh hoàng để vượt thoát khỏi chế độ bạo tàn của CSVN...

Những người dân Việt tìm đến được bến bờ tự do, sau thời gian dài vất vả xây dựng cuộc sống mới, đã tập hợp thành các cộng đồng di dân tỵ nạn cộng sản (TNCS) tại nhiều quốc gia trong thế giới tự do. Họ vẫn còn sống với các lý tưởng quốc gia, dân tộc cao đẹp mà chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã giáo dục cho họ: tự do, dân chủ, nhân quyền. Đó chính là động cơ thúc đẩy họ bắt đầu cuộc chiến chống cộng trên nhiều mặt trận mới: chính trị, văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội...

Người dân Việt TNCS tập trung nhiều nhất tại Mỹ, Canada, Úc và Pháp. Tại các quốc gia tự do này, các cộng đồng Việt TNCS được thành lập rất sớm. Họ đoàn kết, và cùng nhau thực hiện được nhiều việc đáng kể, làm sáng danh chính nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa. Họ chọn lá cờ vàng ba sọc đỏ làm biểu tượng cho cộng đồng mình, phân biệt rõ lẫn ranh giữa họ, những người Việt quốc gia, yêu tự do; và bọn VC, kẻ thống trị toàn nước Việt Nam trong một chế độ độc tài toàn trị. Họ phủ nhận lá cờ đỏ sao vàng, xem đây chỉ là cờ của Đảng Cộng sản, không hề đại diện cho đất nước và người dân VN.

Một trong những chiến dịch làm sáng danh chính nghĩa của người Việt TNCS là chiến dịch vinh danh cờ vàng, khởi đầu từ năm 2003, và vẫn còn tiếp diễn đến nay, thành công nhất

là tại Mỹ, nơi quốc hội nhiều tiểu bang, và nhiều hội đồng thành phố đã ban hành các nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là cờ chính thức của người Mỹ gốc Việt tại Hoa Kỳ. Sự đoàn kết của người Mỹ gốc Việt đã khiến người Mỹ bản xứ lắng nghe tiếng nói chung của họ, hiểu được nguyện vọng thiết tha của họ: xác nhận chính nghĩa của họ trong việc tranh



Phản đối công ty Formosa trong cuộc biểu tình Ngày Quốc Hận tại Frankfurt am Main, Đức Quốc, 2016

đấu chống độc tài CS, tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền; bảo vệ cùng vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ của quốc gia VNCH.

Một chiến dịch khác của người Việt TNCS cũng thành công tốt đẹp tại hải ngoại, do họ biết vận dụng sức người, sức của; chính là chiến dịch xây các đài tưởng niệm chiến sĩ Việt-Mỹ nơi có đông người Việt cư ngụ, như tại thành phố Westminster, California; khu Eden, thủ đô Hoa Thịnh Đốn; tại Houston, và Arlington, Texas; Saint Cloud, Minnesota; Wichita, Kansas; Orlando, Florida; Utah...; và tại Brisbane, Úc châu...

Sự đoàn kết của người Việt còn được thể hiện rõ nét qua nhiều sinh hoạt cộng đồng đa dạng trong nhiều năm qua. Cuộc chiến đã chấm dứt hơn 40 năm, kể từ ngày 30-4-1975, nhưng

tinh thần chống cộng của khối người Việt chống cộng vẫn còn rất mạnh. VC đã thử nhiều chính sách, mua chuộc có, hăm dọa có, nhưng họ vẫn không thành công trong việc nhuộm đỏ cộng đồng tỵ nạn CS tại hải ngoại. Cụ thể là nghị quyết 36, với ngân sách cả triệu đô la, được ban hành vào 26 tháng 3, 2004.

Một trong những nỗ lực của người Việt TNCS tại hải ngoại là bảo vệ cộng đồng chống sự xâm nhập của CS. Họ kiên quyết không chấp nhận sự hiện diện của các biểu tượng CS nơi họ sinh sống, chẳng hạn hình Hồ Chí Minh, hay lá cờ đỏ sao vàng của đảng CSVN. Chúng ta hẳn còn nhớ cuộc biểu tình của hơn 50,000 người dân Nam California năm 1999, chống hình tên Hồ Chí Minh được tên Trần Trường trưng bày trong tiệm cho thuê băng video của hắn. Và trong nhiều năm qua, tại Mỹ, lá cờ máu của cộng sản, cứ được treo ở nơi nào, là bị người dân Việt TNCS địa phương tìm cách hạ xuống, và thay bằng cờ vàng ba sọc đỏ của người Mỹ gốc Việt. Các thành phần cư dân, già có, trẻ có, đã đoàn kết để đất sống của họ sạch bóng lá cờ máu, lá cờ của bọn buôn dân, bán nước mà họ không thể nào chấp nhận được.

Đồng bào Việt TNCS tại khu Phước Lộc Thọ, thuộc Little Saigon, Nam California mới đây, vào ngày 20-11-2016, đã dạy cho tên CS Lê Đình Hùng, biệt danh là “Hùng Cứu Long”, một bài học nhớ đời. Tên này, với sự giúp sức của một vài người Việt tại hải ngoại, đã công khai xuất hiện với áo hình cờ đỏ sao vàng của VC (tại tiệm Trendy Nails & Spa ở Maryland, và tại một số địa điểm ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn). Sau đó tên này đến khu Little Saigon, tính khiêu khích đồng bào tỵ nạn CS với hình ảnh cờ đỏ sao vàng trên áo dài của hắn, mà hắn rêu rao là có mục đích cổ động cho hòa hợp, hòa giải dân tộc Việt. Kết quả ngày hôm ấy, Hùng Cứu Long, tuy không dám mặc áo cờ VC, vẫn bị đồng hương tại khu Phước Lộc Thọ đuổi đi một cách nhục nhã.

Người Việt hải ngoại còn nêu cao tinh thần đoàn kết trong các cuộc biểu tình chống bọn văn công VC xâm nhập cộng

đồng để làm công tác văn hóa vận. Các đoàn văn nghệ Duyên Dáng Việt Nam, bọn văn công VC điển hình là Đàm Vĩnh Hưng, dù xuất hiện bất cứ nơi đâu, cũng bị đồng hương tẩy chay, biểu tình phản đối. Họ cương quyết không để nọc độc cộng sản làm tổn hại cộng đồng của họ, nhất là sẽ gây ảnh hưởng xấu đến lớp trẻ không có kinh nghiệm nhiều về sự tuyên truyền của cộng sản.

Những năm gần đây, do việc chính phủ Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với CSVN vào năm 1995, cuộc tranh đấu chống cộng của người Việt tại hải ngoại đã gặp rất nhiều khó khăn, và sức mạnh đoàn kết của khối người Việt TNCS đã bị suy yếu nhiều. Việt Cộng được tự do đến các vùng đất sống của người Việt TNCS: du lịch, du học, công tác trong nhiều lãnh vực như giáo dục, kinh tế, xã hội, văn hóa... nên chúng có nhiều cơ hội xâm nhập vào các cộng đồng của người Việt chống cộng. Chúng mua chuộc những kẻ tham tiền, hám danh; cũng có khi chúng đe dọa người Việt hải ngoại lúc họ trở về quê thăm người thân, hay áp lực thân nhân của họ còn sống tại quê nhà... Hậu quả là không ít người ngày xưa từng liều mạng chạy trốn Cộng sản, ngày nay vênh vang về nước góp vốn làm ăn với cán bộ CS, đem bọn ca sĩ CS sang múa hát tại hải ngoại, khuấy động cuộc sống yên bình của người Việt TNCS, khuyến khích các ca sĩ hải ngoại về hát hò cho bọn CS trong nước thưởng thức; tạo sự chia rẽ trầm trọng trong khối người Việt tại hải ngoại. Sự chia rẽ này đã phần nào làm suy yếu các lực lượng chống cộng, ngay cả trong các tổ chức cộng đồng, và các tổ chức của cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa. Tại nhiều nơi, chúng ta thấy có sự hiện diện của hai hay ba tổ chức cộng đồng, tổ chức thì chủ trương chống cộng triệt để; tổ chức thì chỉ chú trọng đến hoạt động văn hóa, xã hội, tuyên bố không làm chính trị...

Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, khi mà sự chống phá của kẻ thù cộng sản đang ở mức quyết liệt nhất, vì chúng có nhiều lợi thế hơn chúng ta (có nhiều tiền, có nhiều quyền lực

về chính trị trong cũng như ngoài nước); sự thiếu đoàn kết của các tổ chức cộng đồng và đoàn thể tại hải ngoại thật đáng cho chúng ta quan tâm.

3- Người Việt TNCS tại hải ngoại phải tái lập sức mạnh đoàn kết bằng cách nào?

Trước hết cần phải khẳng định một điều: chúng ta không thể đoàn kết một cách mù quáng, và để kẻ thù cộng sản ru ngủ mình bằng các luận điệu tuyên truyền bịp bợm. CSVN từng đánh lừa người dân Việt Nam bằng khẩu hiệu rất kêu như sau “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”. Chúng muốn tất cả các thành phần dân chúng phải bị đặt dưới sự kèm kẹp của bọn cầm quyền CS. Nhưng sự đoàn kết này không nhằm mang độc lập cho nước nhà, và hạnh phúc cho người dân; mà chỉ khiến người dân Việt bị quốc tế cộng sản nô lệ hóa. Sau khi chiến tranh chấm dứt, người cộng sản VN lại hô hào “đoàn kết dân tộc”, khuyên người dân miền Nam xóa bỏ hận thù, cộng tác với bọn cầm quyền mới để đất nước sớm phục hồi sau chiến tranh; khuyên người dân Việt hải ngoại quên quá khứ, đem tiền bạc và tài năng về “xây dựng đất nước”.

Không ít người Việt hải ngoại mắc bẫy “đoàn kết” này của cộng sản VN. Nhiều trí thức hải ngoại về nước cộng tác với chúng, nhiều doanh gia về nước đầu tư trong nhiều dự án kinh tế..., kết quả nhiều người lâm vào cảnh tiền mất, tù mang; hay phải bỏ của chạy lấy người...

Tại hải ngoại, để khỏi bị lừa, để tự bảo vệ, và duy trì sức mạnh của tập thể, người Việt hải ngoại chỉ có thể “đoàn kết” dựa trên lập trường quốc gia dân tộc, dựa trên đường lối chính sách của tổ chức, kiên quyết không thể đoàn kết với những kẻ thay đổi lập trường, những kẻ mang danh ty nạn chính trị, nhưng qua hành động đã chứng tỏ họ chỉ là người ty nạn kinh tế; được chấp nhận sống tại các quốc gia dân chủ, tự do, nhưng phản bội lại cộng đồng của mình, và chỉ còn nghĩ đến việc

vinh thân phì gia một cách ích kỷ. Đoàn kết mù quáng với những thành phần này rất nguy hiểm, sẽ không tạo được sức mạnh cần thiết cho cuộc tranh đấu chung của cộng đồng, mà còn tự hủy diệt mình. Câu hỏi chúng ta không thể quên là: đoàn kết với ai, và đoàn kết trên căn bản lập trường nào?

Thời gian vài năm nay, tại quê nhà, có hiện tượng một số thanh niên sinh ra và trưởng thành sau khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt, lại dành nhiều thời gian tìm hiểu về chế độ Việt Nam Cộng Hòa, rồi họ ngày càng yêu mến chế độ này, yêu mến biểu tượng của chế độ này là lá cờ vàng ba sọc đỏ, yêu mến người bảo vệ chế độ này là quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Các thanh niên này không ngại hy sinh sự bình yên của bản thân, không ngại tù tội khi bày tỏ sự kính trọng và lòng yêu mến chế độ VNCH. Họ không muốn “đoàn kết” với chế độ cộng sản, dù họ được sinh ra trong chế độ này, và được giáo dục trong nhà trường của chế độ này. Họ đã chọn “đoàn kết” với người dân của chế độ VNCH, một chế độ bị giới cầm quyền CS xem là “thù nghịch, phản động”. Xem vậy, đủ thấy trong việc “đoàn kết”, việc chọn “chỗ đứng”, chọn “chiến hữu”, vấn đề lập trường quan trọng như thế nào.

4- Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại hải ngoại xây dựng sức mạnh đoàn kết của mình trên căn bản nào?

Tôn chỉ của Tổng Hội Võ Bị là “duy trì một tổ chức gồm các cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, có lập trường quốc gia dân tộc, không hòa hợp hòa giải với cộng sản dưới bất cứ hình thức nào, giữ vững lẫn ranh Quốc-Cộng, mục tiêu quang phục một quê hương Việt Nam tự do, dân chủ, không cộng sản”. Tập thể các cựu sinh viên sĩ quan được đào tạo dưới mái trường Võ Bị, theo tinh thần “tự thắng để chỉ huy”, đã từng là các cấp chỉ huy tài ba của nhiều đơn vị trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Những sĩ quan này được huấn luyện để sống và chiến đấu theo tinh thần: (bảo vệ) Tổ Quốc-(tôn trọng) Danh Dự-và (chu toàn) Trách Nhiệm.

Tập thể Võ Bị không phải là một tập thể ô hợp, gồm nhiều khuynh hướng đối chọi nhau. Đây chính là một tập thể tương đối thuần nhất, về cả lập trường lẫn năng lực. Trong cuộc tranh đấu chống kẻ thù hiểm ác là CSVN, người Việt hải ngoại rất cần đến các tập thể thuần nhất như vậy. Kẻ thù sẽ khó xâm nhập được vào thành trì của những tập thể này. Họ có tinh thần kỷ luật cao của quân đội; họ được trang bị bằng lý tưởng quốc gia; được rèn luyện kỹ năng trong nhiều lãnh vực, nên đã trở thành vốn quý của VNCH.

Tại hải ngoại, nhiều năm qua, các cựu SVSQ/TVB đã nhiều lần nêu gương sáng trong việc phục vụ cộng đồng, trong cuộc tranh đấu chống kẻ thù CS trên mặt trận mới. Họ tham gia cùng các chiến hữu trong các chiến dịch vinh danh cờ vàng, hạ cờ máu của VC, chiến dịch chống VC xâm nhập cộng đồng dù một số đã phải chịu hệ lụy vì các vụ kiện cáo làm hao tổn công sức, thì giờ, và tiền bạc của họ. Tuổi của họ ngày càng cao, sức ngày càng yếu, nhưng không vì thế mà họ chịu đầu hàng. Họ tiếp tục chiến đấu, dù cuộc chiến ngày càng khó khăn và không thuận lợi.

Vậy người cựu SVSQ trường Võ Bị phải làm gì để duy trì và phát huy sức mạnh đoàn kết của tập thể? Tổng Hội Võ Bị (THVB) đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và củng cố lý tưởng cho tập thể. Không có gì tồn tại mãi với thời gian, nếu không được vun xới, nuôi dưỡng. Chính vì thế Tổng Hội cần chú tâm đến việc thành lập một ủy ban chính trị nhằm hướng dẫn các sinh hoạt của các hội địa phương. Nếu không thúc đẩy sinh hoạt của TH theo chiều hướng này, sinh hoạt của TH sẽ chỉ còn thu hẹp vào các sinh hoạt mang tính cách ái hữu, xã hội, và không thể nào thực hiện được tôn chỉ như nhiều lần được khẳng định qua các kỳ đại hội Võ Bị toàn cầu.

Công việc thứ hai THVB cần làm là thúc đẩy hoạt động của các hội Võ Bị địa phương. Các hội VB địa phương chính là các đơn vị căn bản của Tổng Hội, vì các cựu sinh viên sống trong cùng địa phương, có nhiều cơ hội gặp nhau, dễ có quan

tâm đến các vấn đề của cộng đồng địa phương, biết và hiểu nhau nhiều hơn cả các bạn sinh viên cùng khóa. Nếu THVB kết nối được các hội VB địa phương, để họ trở thành các chân rết của THVB, sức mạnh của tập thể sẽ được duy trì và phát huy đáng kể. THVB cần có kế hoạch giúp các Hội VB địa phương hoạt động cộng đồng có hiệu quả; như vậy sinh hoạt của các hội VB sẽ đáp ứng cụ thể nhu cầu của cộng đồng.

Chúng ta không thể phủ nhận một thực tế đáng buồn, là một số đồng cựu SVSQ Võ Bị hiện nay ngày càng xa rời dân chúng, thiên về sống thụ động, có lẽ vì tuổi đời ngày càng cao, sức ngày càng yếu, chẳng còn tha thiết gì đến hoạt động cộng đồng, hay tranh đấu chống cộng nữa. Thậm chí có người còn nhìn những đồng môn, chiến hữu của mình đang tranh đấu chống cộng bằng con mắt dửng dưng, bằng những lời chê bai dè bieu. Thái độ này không thể hiện tình đoàn kết cần có trong một tập thể đang còn dấn thân vào cuộc tranh đấu chung của dân tộc.

Tập thể Võ Bị hiện nay rất may mắn là có được sự quan tâm và dấn thân của lớp hậu duệ: các cháu thanh thiếu niên Đa Hiệu. Những người trẻ này dù được sinh ra tại hải ngoại hay tại Việt Nam, đều được thụ hưởng nền giáo dục nhân bản của chế độ dân chủ, và trưởng thành trong không khí lành mạnh của thế giới tự do tại hải ngoại. Hạt giống tự do, dân chủ đã có sẵn trong con người họ, cộng thêm sự giáo dục trong gia đình của các bậc cha chú, là các cựu SVSQ Võ Bị, nên họ ý thức được trách nhiệm của mình là phải tiếp bước cha chú trong việc gieo mầm dân chủ nơi quê hương Việt Nam. THVB nên dành nhiều thời gian cho việc giáo dục lớp hậu duệ này, để họ hoàn thành việc nối gót tiền nhân. Có được sự đóng góp của lớp hậu duệ này, sức mạnh đoàn kết của tập thể Võ Bị sẽ tăng lên bội phần.

THVB là tập hợp của các cựu SVSQ ngày xưa được rèn luyện dưới cùng một quân trường, nhưng với thời gian, vật đổi sao dời, người cựu SVSQ cũng không tránh được thay

đổi. Tinh thần tự thắng có thể đã yếu đi, kỷ luật quân đội cũng chẳng còn để cá nhân biết kiềm chế bản thân, nên việc mất đoàn kết cũng có lúc đã xảy ra tại một số địa phương cũng như trong Tổng Hội. Tuy vậy, chúng ta vẫn tin tưởng vào tương lai của tập thể Võ Bị. Chúng ta tin tưởng là các cựu SVSQ Võ Bị sẽ coi trọng các mẫu số chung của tập thể, sẽ biết tự chế để tránh cho tập thể khỏi chịu những tổn thương nghiêm trọng xảy ra do sự mất đoàn kết trong nội bộ.

Kết luận, chúng ta không thể quên lời tiên nhân dặn dò:

“Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết.”

Lời dặn này tuy ngắn gọn, nhưng chứa đựng cả một túi khôn của cha ông dành cho con cháu. Hy vọng là chúng ta sẽ theo lời dạy của tiên nhân, áp dụng điều này trong cuộc sống. Hy vọng là thế hệ hậu duệ của chúng ta cũng sẽ biết áp dụng triết lý sống khôn ngoan này, để cộng đồng nơi chúng ta đang sinh sống được hưởng phúc lợi tốt đẹp nhất. Tinh thần đoàn kết này sẽ giúp chúng ta hoàn thành được mục tiêu do tập thể Võ Bị đề ra.

8-12-2016



Chúc Mừng Năm Mới!

Kỷ Niệm Một Chuyến Bay Cuối Năm.

Christina Cao, K14/2

Có nhiều người hỏi tôi, làm sao mà em có nhiều sức và nghị lực để ôm vào người nhiều chuyện cùng một lúc? Làm sao em có thể vừa lo chuyện gia đình, con cái, công việc và chuyện cộng đồng cùng một lúc? Câu chuyện tôi sắp kể là một trong những lý do tại sao tôi có được sức mạnh “phi thường” như vậy...

Trên chuyến bay từ Dallas tới Memphis, TN; có một em bé với khuôn mặt bụ bẫm dễ thương như thiên thần khoảng chừng 2 tuổi, ngồi cách tôi một hàng ghế. Hình như bé đi chung với bà ngoại hay là nội... Bé rất ngoan, chỉ khóc khi máy bay chuẩn bị hạ cánh! Khi chuẩn bị bước ra khỏi máy bay, tôi còn giúp hai bà cháu lấy đồ đạc. Vì hình như bà không nói được tiếng Anh nên bà cứ cúi đầu khi có người hỏi. Bà chỉ cười với tôi, nói đôi lời tiếng Spanish. Nhìn bà thoáng lộ nhiều nét lo âu, khắc khoải trên khuôn mặt, tôi dắt hai bà cháu đi.

Chuyện có lẽ không có gì, nhưng khi vừa bước tới cửa của terminal thì có ít nhất 3-4 cái camera đang quay. Tôi nghĩ thầm, chắc là chuyến bay của mình có ai nổi tiếng đi cùng!!! Nhưng camera cứ hướng về phía chúng tôi. Tôi cứ tiếp tục đi và vẫy tay chào tạm biệt hai bà cháu. Lúc đó tôi mới để ý thấy có 2 người phụ nữ đang đứng đợi hai bà cháu. Máy quay vẫn tiếp tục quay về phía họ...

Hỏi ra thì biết hai bà cháu bay qua từ Guatemala tới và em bé được bệnh viện St. Jude Children Research Hospital in Memphis, TN nhận để trị bệnh! Như tôi đã biết bệnh viện

này chuyên trị những căn bệnh ung thư khó trị nhất cho trẻ em trên khắp nước Mỹ, những ca bệnh khó trên thế giới cũng không ngoại lệ. Tôi không biết là bé bệnh gì nhưng tự nhiên nước mắt tôi cứ chảy dài!!! Thương cho con quá! Mới nhỏ xíu mà phải chịu đựng quá nhiều! Nhưng cũng thầm cảm ơn bệnh viện St. Jude đã kiếm được bé và chữa trị cho bé!

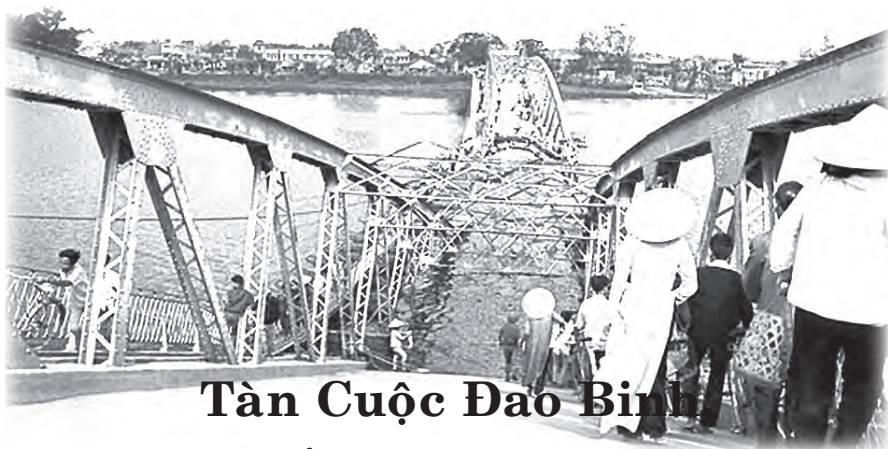
Những chuyện như vậy thường xảy ra đối với tôi, ông trời cho tôi được trải qua những kinh nghiệm như những điều như vậy trong cuộc sống. Tôi vui vì tôi đã giúp được họ một chút xíu, tuy không đáng là gì nhưng có lẽ cũng chia sẻ được một phần nào với bà của bé, vì tôi biết chắc là bà cũng sợ và ngỡ ngàng nơi xứ lạ!



Tối nay nằm một mình trong khách sạn mà nghĩ về cuộc đời của tôi. Nếu tôi không cố gắng, nếu tôi không có cái công việc bận rộn để tôi bay đi đây đi đó, thì làm sao tôi có được những giây phút quý báu như thế này trong cuộc sống đầy phù du này! Những câu chuyện như vậy thường dạy cho tôi được rất nhiều điều. Tri ân quê hương thứ hai của tôi, nơi đã có nhiều vị bác sĩ sống theo phương châm “lương y như từ mẫu”, học cách biết ơn, học cách cầu tiến, học cách chịu đựng, nhẫn nại. Nhất là học cách trải lòng, thương yêu nhau...

Câu xin trời Phật hãy phù hộ cho hai bà cháu, phù hộ cho baby “Mia” (tên tôi đặt cho bé👶) đầy đủ nghị lực để được lành bệnh. Cô Ngọc sẽ luôn cầu nguyện cho con mỗi ngày! Ráng lên nha!

Memphis, TN, 12 tháng 12, 2016



Tàn Cuộc Đao Bì Nhớ Tết Mậu Thân 1968

Đặng Kim Thu, K9

(Người viết không có ý định viết lại những điều đã được nhiều người nói tới, mà chỉ muốn viết lại những sự kiện mà người viết không thấy ai đề cập tới qua sách báo, ngõ hầu cung cấp cho quý độc giả có thêm dữ kiện để suy ngẫm về cuộc chiến Việt Nam.)

Qua bao nhiêu năm binh lửa, có thể xem vụ tổng công kích của bọn Cộng Sản tại các thành phố lớn vào dịp Tết Mậu Thân 1968, do bọn CSBV phát động đúng vào lúc toàn đất nước đang tận hưởng ngày lễ linh thiêng cổ truyền của dân tộc, đã gieo nhiều đau thương, tang tóc nhứt cho toàn dân miền Nam Việt Nam, nhứt là người dân xứ Huế.

1. Khởi đầu từ Vùng I Chiến Thuật:

Tết Mậu Thân không lâu, căn cứ Khe Sanh do một lữ đoàn Thủy Quân Lục Chiến trấn giữ đã bị Việt Cộng (VC) bao vây, cô lập, và bị pháo kích liên tục nặng nề ngày đêm. Rồi những ngày cận Tết, Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) cho một sư đoàn xâm nhập vào khu phi quân sự, phía Nam sông Bến Hải ếm quân ở Tây Khe Sanh chờ lệnh tấn công. CSBV cũng tập trung

một sư đoàn cộng thêm một trung đoàn phía bên Hạ Lào, gần biên giới VN, chờ ngày N, giờ G phối hợp với sư đoàn kia để tấn công căn cứ Khe Sanh.

Cùng lúc ở Bắc Hàn, một chiếc tàu của Hải Quân Mỹ, USS Pueblo, nguy trang theo kiểu tàu dân sự của Đức, mang theo những thiết bị truyền tin tối tân với hơn 80 thủy thủ, xuất phát từ một căn cứ ở Nhật Bản, tiến vào vùng biển phía Đông của Bắc Hàn, trên vĩ tuyến 38 để thi hành nhiệm vụ do thám, thu thập tin tức từ vô tuyến truyền thanh của Bắc Hàn, rồi giải mã các công điện chuyển đi trong chính phủ và quân đội của Bắc Hàn.

Vì đã nguy trang là tàu dân sự nên tàu không trang bị vũ khí chiến đấu. Và lại tàu hoạt động trên hải phận quốc tế nên các thủy thủ không đề phòng, cũng như không ngờ trước là Bắc Hàn có thể dám tấn công.

Ngày 23 tháng 1 năm 1968 (còn 7 ngày là tới Tết Mậu Thân), tàu USS Pueblo, đang ở hướng Đông trên hải phận quốc tế, gần quân cảng Wosan của Bắc Hàn, thì bất ngờ bị tàu Bắc Hàn tiến đến gần và bị yêu cầu cho họ lên tàu để kiểm soát. Thiếu Tá Skip Shumacker, thuyền trưởng, không đồng ý với lời yêu cầu này nên tàu lập tức bị tàu tuần tra Bắc Hàn nổ súng rồi cho tàu cặp sát tàu của Hoa Kỳ. Vì các thủy thủ không trang bị vũ khí chiến đấu, và cũng bị bất ngờ, nên mọi người đành thúc thủ.

Toàn thể thủy thủ và các sĩ quan chỉ huy, gồm 83 người, đều bị bắt làm tù binh. Chiếc tàu bị CS Bắc Hàn chiếm đoạt và đưa về lãnh thổ Bắc Hàn.

Khi hay tin tàu USS Puebl và toàn bộ thủy thủ bị Bắc Hàn bắt giam, Tổng Thống Johnson và các viên chức trong chính phủ Hoa Kỳ vô cùng sửng sốt và bàng hoàng. Lúc đó, báo Los Angeles Times miả mai:

“Một điều nhục nhã nhứt đối với một cường quốc có một lực lượng Hải Quân vào hàng vô địch; mà bị một nước nhỏ,

nghèo nàn và lạc hậu như Bắc Hàn, bắt giữ gọn cả tàu và thủy thủ.”

Biến cố này trở thành một duyên cớ có thể làm bộc phát cuộc chiến tranh Triều Tiên trở lại. Sự kiện kể trên buộc chính phủ Nam Hàn, dưới thời Tổng Thống Phác Chính Hy, phải tính tới việc rút toàn bộ hai sư đoàn Bạch Mã và Mãnh Hồ, với quân số gần 50.000 binh sĩ đang chiến đấu cho Việt Nam Cộng Hoà, về nước để đề phòng chiến tranh có thể nổ ra bất



USS Pueblo đang bị giữ tại Bắc Hàn cho tới ngày nay, cứ lúc nào.

Lúc Tổng Thống Johnson và chính phủ Hoa Kỳ đang bối rối về việc tàu USS Pueblo bị Bắc Hàn bắt giữ thì họ lại nhận được tin báo VC bắt đầu tấn công căn cứ Khe Sanh. CSBV đã dùng 2 sư đoàn thiện chiến của chúng và áp dụng chiến thuật “tiền pháo, hậu xung”. Bị pháo kích liên tục ngày đêm, các binh sĩ Mỹ đã phải trú ẩn dưới giao thông hào ngày đêm không thể lên trên mặt đất sinh hoạt bình thường. Trong khi đó, hai sư đoàn của CSBV tiến dần tới căn cứ Khe Sanh.

Để đối phó với tình hình, Tướng Westmoreland liền xin lệnh từ Ngũ Giác Đài cho B 52, đang ở hai căn cứ Utapao của Thái Lan và Guam, oanh tạc trải thảm trên các vị trí của hai sư đoàn địch. Hết đợt này đến đợt khác, B52 dùng bom CBU,

cũng như Hải Quân Hoa Kỳ, từ chiến hạm ngoài biển liên tục rút thật chính xác vào các vị trí của CBBV, khiến hai sư đoàn địch bị tê liệt hoàn toàn. Cuộc tấn công của CSBV tại đây đã bị ngăn chặn. Căn cứ Khe Sanh đã được bảo vệ, không thất thủ như Điện Biên Phủ vào năm 1954. Sự thất trận của hai sư đoàn CS này, đã là một thiệt hại nặng nề cho CSBV, là một sự kiện quan trọng đến nỗi mãi về sau vẫn còn được chính trường Hoa Kỳ nhắc đến. Trong diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng Thống Omaba, ông còn nhắc lại sự thành công của chiến dịch oanh tạc này của Hoa Kỳ, cách lúc đó gần 50 năm, như một chiến thắng lẫy lừng của Quân Đội Hoa Kỳ trong chiến tranh VN.

Tết Âm Lịch Mậu Thân đến vào đúng thời thời gian trận Khe Sanh còn đang tiếp diễn. VC lợi dụng cơ hội phát động chiến dịch “Tổng Công Kích” vào các thành phố của Việt Nam Cộng Hoà và Thủ Đô Saigon.

Theo nhận định của Tướng Westmoreland, CS dùng kế hoạch “Dương Đông kích Tây”. Chúng đã dùng ba sự kiện xảy ra liên tiếp là: tàu USS Pueblo bị Bắc Hàn bắt giữ, mặt trận Khe Sanh, và cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân như là ba mặt của một vấn đề, có liên kết, phối hợp chặt chẽ với nhau, tác động với nhau trong thế liên hoàn. Phát động chiến dịch này, do Liên Xô lộ kế hoạch, đúng lúc sẽ gây ảnh hưởng đáng kể trong cử tri Mỹ sắp diễn ra vào tháng 11-1968.

Trở lại vụ chiếc tàu bị bắt giữ, cuộc đàm phán giữa Mỹ và Bắc Hàn đã kéo dài ròng rã gần một năm. Không rõ chi tiết mật ước được thương nghị, nhưng rõ ràng là hai bên đã thoả hiệp một điều gì đó khiến Bắc Hàn chấp nhận trả tự do cho đoàn thủy thủ Mỹ, nhưng không chấp nhận giao trả lại chiếc tàu. Được biết chính phủ Hoa Kỳ vẫn tiếp tục thương lượng với Bắc Hàn cho đến mãi về sau này để đòi cho được chiếc tàu.

Không ai có thể nghĩ rằng, vì biển cố chiếc tàu do thám của

Mỹ bị Bắc Hàn bắt giữ là nguyên nhân dẫn đến quyết định không tái tranh cử của Tổng Thống Johnson.

Một sự kiện khác xảy ra ở Vùng I mà ít có người đề cập tới. Đó là việc xảy ra khoảng gần một tuần sau khi thành phố Huế bị CSBV chiếm đóng. Một lực lượng khoảng 550 tên vượt sông Hàn (phía thượng nguồn) để tiến đánh Đà Nẵng, nơi có bản doanh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, trong lúc Quân Đoàn đang dồn hết lực lượng để chiếm lại thành phố Huế.

Vào tờ mờ sáng, một chiếc phi cơ thám thính của Sư Đoàn I Không Quân, có nhiệm vụ bay tuần tiễu bao vùng, tình cờ phát giác địch đang di chuyển, liền báo cho Biệt Khu Quảng Đà. Đồng thời viên phi công gọi về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I KQ, cho các lực lượng võ trang xạ kích vào các đơn vị địch. Vì đang di chuyển không có công sự ẩn núp nên chúng bị phơi xác tại chỗ gần 200 tên. Số còn lại chạy tán loạn, phân tán mỏng trốn về rừng.

Lực lượng Địa Phương Quân của tỉnh Quảng Nam được điều động tới mặt trận lục soát. Đơn vị này đã tịch thu được trên một trăm khẩu súng đủ loại và bắt sống 12 tên vì bị thương không chạy thoát. Những tù binh đã khai rằng họ nhận được lệnh từ cấp chỉ huy của chúng, “vào tiếp thu Đà Nẵng vì dân ở đây đã nổi loạn và đã làm chủ tình hình!”

2. Tại Vùng II Chiến Thuật:

Người viết chỉ muốn đề cập tới chuyện “com không lành, canh không ngọt” giữa Tướng Vĩnh Lộc và viên cố vấn Mỹ khiến xảy ra xung đột giữa hai người. Một người thì hách dịch, một người thì tự ái. Vì lời nói khiến sự xích mích đã không hàn gắn được mà càng ngày càng làm họ cách xa nhau, khiến ông tướng thuộc “hoàng tộc” phải rời bỏ thành phố cao nguyên.

Khởi đầu là vào khoảng tháng 9 năm 1967. Do một câu nói đầy giọng trịch thượng, kẻ cả của viên đại tá cố vấn Quân Đoàn II đối với Tướng Vĩnh Lộc, như sau:

- Thieu Tướng mỗi sáng phải qua văn phòng của tôi để báo cáo tình hình trong đêm thuộc lãnh thổ Quân Khu II cho tôi rõ.

Tướng Vĩnh Lộc cảm thấy khó chịu vì lời nói đó, như một lệnh trực tiếp từ cấp trên ban xuống cho cấp dưới, nên cau mặt trả lời:

- Tôi là tư lệnh chứ không phải ông. Ông chỉ là người cố vấn của tôi. Nếu tôi cần hỏi ý kiến của ông về chuyện gì thì tôi sẽ qua văn phòng của ông, nhờ ông giúp. Nếu ông muốn biết



*ĐT Ngô Quang Trưởng, Tướng Tolson, Tướng
Đur Quốc Đống (4/1968) (từ trái).*

và Bộ Tư Lệnh MACV rằng, “Tướng Vĩnh Lộc có óc bài Mỹ và khinh thường cố vấn Mỹ.”

Tướng Westmoreland đã báo lại cho Đại Tướng Cao Văn Viên biết; đồng thời Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, cũng được Đại Sứ Mỹ Bunker thông báo về báo cáo của viên cố vấn Quân Đoàn II và yêu cầu cho điều tra.

Một phái đoàn hỗn hợp gồm Phó Đại Sứ Colby, Tướng Westmoreland, Đại Tướng Cao Văn Viên, Trung Tướng Nguyễn Văn Là (có người viết đi theo.) bay lên Pleiku gặp

tình hình lãnh thổ Vùng II thì hãy xuống Trung Tâm Hành Quân mà hỏi. Ở đó luôn có đầy đủ tin tức.

Tư ở n g như vậy rồi êm. Viên cố vấn đã báo cáo về toà đại sứ Mỹ

riêng Tướng Vĩnh Lộc và viên cố vấn Mỹ để tìm hiểu sự việc.

Khi trở về Saigon, Đại Tướng Viên báo cáo rõ sự việc lại cho ông Thiệu và ông Kỳ. Hai ông đã bảo rằng ông Vĩnh Lộc đúng và cho xếp lại chuyện này sang một bên vì họ đang bận lo việc bầu cử Tổng Thống.

Nhưng chuyện đến đây chưa hết. Viên cố vấn (vừa được thăng cấp một sao) cứ để tâm tìm sơ xuất của Tướng Vĩnh Lộc và báo cáo về toà Đại Sứ Mỹ và Bộ Tư Lệnh MACV, cũng như thông báo cho Đại Tướng Viên.

Dưới là những thí dụ về những báo cáo này:

- Tướng Lộ đã không báo cáo về vài đồn bót bị VC tấn công.

- Mỗi lần ca sĩ Minh Hiếu muốn lên Pleiku thăm Tướng Vĩnh Lộc, bà ấy đi xe đò ra Phú Yên, hoặc Bình Định. Tướng Vĩnh Lộc đã cho trực thăng riêng đón lên Pleiku, lạm dụng phương tiện của quân đội.

- Mỗi lần viên cố vấn đề nghị với Tướng Lộ về bất cứ chuyện gì thì ông ta thường trả lời, “Tôi là Tư Lệnh. Tôi chịu trách nhiệm với Trung Ương, chứ không phải là ông.”

Từ đó, Tướng Vĩnh Lộc với cố vấn Mỹ như mặt trời với mặt trăng, không ai muốn nói chuyện với ai.

Chiều 30 Tết Mậu Thân, Tướng Vĩnh Lộc bay về Saigon để mừng tuổi, chúc thọ mẹ trong đêm giao thừa theo tập quán của Hoàng Tộc Nguyễn. Rủi thay, VC tấn công Nha Trang, Ban Mê Thuột và một số tỉnh khác của Vùng II. Nghe tin, Tướng Vĩnh Lộc đã về Pleiku ngay trong đêm. Tờ mờ sáng, ông đã có mặt ở Trung Tâm Hành Quân để chỉ huy, điều động các đơn vị phản công. Tướng Vĩnh Lộc đã vắng mặt chưa đầy 24 giờ, nhưng viên cố vấn, để tâm thù ghét, đã báo cáo Tướng Vĩnh Lộc vắng mặt ở nhiệm sở khi địch đang tấn công các tỉnh trong vùng.

Lại thêm một sự kiện khác như lửa đổ thêm dầu. Trong thời

gian Tướng Vĩnh Lộc ở Saigon, một trại dân sự chiến đấu của người Thượng Fulro, bỏ trại kéo nhau theo VC. Viên cố vấn đã không báo cho Tướng Vĩnh Lộc biết mà báo cáo thẳng về Trung Ương. Tổng Thống Thiệu đã gọi lên Pleiku hỏi lại cho rõ, nhưng Tướng Vĩnh Lộc đã không thể trả lời. Vì thế, Tướng Lữ Lan đã được Tổng Thống Thiệu đề cử thay thế. Tướng Vĩnh Lộc bị chuyển về Saigon giữ chức Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu.

3. Thủ Đô Saigon, Bộ Tổng Tham Mưu (BTTM):

Công số 4 BTTM bị địch chiếm từ lúc 3:00 đến 4:00 giờ rạng sáng ngày mùng 2 Tết. Khoảng 7:00 giờ sáng, Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) được điều động từ Cai Lậy về để giải toả áp lực địch tại BTTM. Từ 4 đến 7 giờ sáng, ta không có một lực lượng nào ngăn chặn địch tại đây. Vậy mà, VC không thể tiến thêm, mà chỉ bám trụ tại ngay công. Lúc đó, Trung Tâm Hành Quân, cách công vài trăm thước với một khoảng trống là bãi đáp trực thăng, chỉ có vài sĩ quan trực.

Sau khi giải toả xong, TD2 TQLC được điều động đi nơi khác. Khi sinh hoạt của Tổng Hành Dinh trở lại bình thường thì tình hình có một tên VC, trốn dưới ống cống thoát nước, chui lên đầu hàng. Khi đưa về phòng An Ninh Quân Đội của Thiếu Tá Cao Tuấn Tùng, thuộc Tổng Hành Dinh thuộc BTTM, tên này đã khai như sau:

Hắn tên là Ngô Quốc Sinh, quê quán Củ Chi, Trung Đội Trưởng Xung Kích, thuộc Tiểu Đoàn “Cơ Động” Saigon-Gia Định. Khi vào được bên trong công số 4. Hắn thấy một tấm bia đá thật to, ghi hàng chữ: “Đại Đội Tổng Hành Dinh, Bộ TTM”. Hắn tưởng đã chiếm được nguyên BTTM rồi nên liền báo cáo và được lệnh cố thủ tại chỗ chờ lực lượng tăng cường. Nhưng tới 7:00 giờ sáng, đột nhiên hai chiếc trực thăng võ trang bay tới xạ kích liên tục, hết chiếc này tới chiếc khác, rồi quân đội tấn công ào ạt vào vị trí của chúng. Không có chỗ ẩn núp cũng như không có đường rút lui, trung đội của hắn gồm

25 tên, đã chết hết 24. Cùng đường tên này phải chui xuống ống cống trốn nhưng cuối cùng phải chui lên đầu hàng vì quá đói, khát.

Qua lời khai, người viết nghĩ rằng nếu hẳn biết rõ sơ đồ BTTM thì tên này cứ cho bung rộng rồi tiến chiếm Trung Tâm Hành Quân và toà nhà chánh, nơi Tổng Tham Mưu Trưởng và vài tướng lãnh làm việc. Lúc đó tình thế không biết ra sao vì



Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH

nơi đây chẳng có lực lượng nào ngăn chặn?

Mùng 5 Tết, một chiếc xe Daihatsu chở 2 giỏ trái cây tới đường Nguyễn trãi, gần đường Ngô Quyền thì bị xẹp bánh. Vì nơi này gần nhà Đại Tướng Viên, Trung Tướng Là, Nghị Sĩ Lê Tấn Bửu nên có nhiều an ninh chìm. Thấy tên tài xế tỏ vẻ tỏ lấm lét khi thay bánh xe, một nhân viên an ninh đã tới gần để hạch hỏi, dò xét. Tên tài xế hoảng sợ bỏ chạy nên nhân viên an ninh đuổi theo bắt. Sau khi khám xe, họ phát giác dưới đáy hai giỏ là những bánh thuốc nổ TNT, và hợp chất C4, với dây cháy chậm được cài sẵn, một đầu dây được đứt ló ra ngoài bên hông hai giỏ trái cây.

Tại phòng An Ninh Quân Đội thuộc Biệt Khu Thủ Đô, hẳn

khai rằng đã được lệnh đưa chiếc xe tới ngay trước cổng nhà của Đại Tướng Cao Văn Viên, số 110 Ngô Quyền, Quận 5, cho nổ tung để gây tiếng vang. Hắn thuộc đơn vị Đặc Công Thành. Xe Daihatshu mới mua, chưa được sang tên.

4. Vùng 4 Chiến Thuật:

Giữa đêm 3 tháng 2 năm 1968, một người Việt gốc Miên, thuộc Giang Đoàn Tuần Thám Hải Quân hoạt động ở tỉnh An Giang, cướp một chiếc tàu PPR, chạy ngược dòng sông Cửu Long về hướng Campuchia. Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư



Lực lượng Thủy Bộ của Hải Quân được tăng phái hành quân cho Quân đoàn 4 và V4 CT từ năm 1969

Lệnh Vùng IV, điện thoại xin nói chuyện với Đại Tướng Viên. Sau khi trình Đại Tướng Viên, người viết, đứng gần đó, nghe được cuộc điện đàm giữa 2 vị như sau:

- Có một thủy thủ đã cướp một chiếc tàu của Hải Quân và đang chạy về Campuchia.

- Lâu mau rồi?

Vừa nhận được báo cáo, tôi gọi cho Đại Tướng ngay.

- Cho oanh tạc cơ đuổi theo. Nếu nó còn trên lãnh thổ của mình thì đánh bom cho chìm. Nếu nó qua Campuchia rồi thì

thời.

Đại Tướng Viên nói tiếp:

- Đáng lẽ anh không cần hỏi tôi về chuyện này. Nó còn nằm trong thẩm quyền của anh. Cho lệnh thi hành gấp ngay kéo trễ. Tôi chờ báo cáo kết quả.

Khoảng nửa giờ sau, Tướng Tư Lệnh Vùng IV báo cáo:

- Chiếc tàu đã rời khỏi VN rồi.

Hai năm sau (1970), khi Norodom Sihanouk bị Lon Non đảo chính, quân VNCH đưa quân qua giúp. Một chiếc tàu của Hải Quân VN, chở theo một số thủy thủ biết mặt tên cướp tàu cùng một số nhân viên An Ninh Quân Đội, cập bến phà Neak Luong. Tất cả, đều mặc thường phục, tỏa ra đi tìm tên thủy thủ đó.

Vài ngày sau, họ đã bắt được tên cướp tàu trong một quán cà phê do y làm chủ ở Nam Vang và đưa tên này về Cục An Ninh Quân Đội, số 8 Nguyễn Bình Khiêm, Saigon. Từ đó, người viết không còn nghe tin gì về tên thủy thủ đó nữa.

Về biến cố Tết Mậu Thân, nhiều người nghĩ rằng chắc có sự thoả thuận ngầm nào đó giữa Mỹ và CSBV để Hoa Kỳ có lý do rút chân khỏi bãi lầy VN. Chính bãi lầy này đã gây chia rẽ nội bộ nước Mỹ, với phong trào phản chiến đòi Hoa Kỳ rút khỏi chiến tranh tại Việt Nam. Người viết không nghĩ như vậy. Dựa vào những sự kiện mà người viết được biết thì không có sự thoả thuận ngầm nào cả.

Ngoài chuyện chiếc tầu USS Pueblo bị Bắc Hàn bắt giữ và trận đánh Khe Sanh như đã viết ở phần đầu bài, cần phải nói là toà Đại Sứ Mỹ ở Saigon là hình ảnh đại diện của “Toà Bạch Ốc Phương Đông”, cũng đã bị VC tấn công đẫm máu. Xác VC và xác của lính Mỹ đã bị tử thương nằm la liệt trong khuôn viên toà Đại Sứ. Nếu có nhìn thấy hai viên chức cao cấp nhất của Hoa Kỳ ở VN là Đại Sứ Bunker và Đại Tướng Westmoreland, với nét mặt thất sắc, thất thần, ngơ ngác ngó

các tử thi ngay trong toà Đại Sứ thì không thể nghĩ là đã có thoả thuận ngầm giữa Mỹ và VC được.

Ngoài ra, ngay từ phút đầu tiên VC đã tấn công vào thành phố Mỹ Tho, cách nhà phu nhân Tổng Thống Thiệu vài trăm mét. Tướng Nguyễn Việt Thanh, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh đã nhờ Sư Đoàn 9 Hoa Kỳ ở căn cứ Đồng Tâm trợ giúp. Dù đang bị VC pháo kích, sư đoàn này đã tích cực yểm trợ bằng Cobra và trực thăng võ trang. Nhờ thế, cuộc tấn công của VC bị chặn đứng, cứu được Tổng Thống Thiệu đang có mặt ở nhà vợ mình, và cứu thành phố Mỹ Tho khỏi chìm trong bão lửa như Bến Tre và Vĩnh Long.

Công số 4 BTTM bị VC chiếm từ 4 giờ sáng, nhưng VC không thể tiến thêm cũng là nhờ sự yểm trợ trực tiếp của trực thăng Hoa Kỳ trong lúc chờ viện binh. Và tất cả những nơi nào trong Saigon bị VC chiếm cũng đều được giải toả mà phần lớn nhờ sự yểm trợ của trực thăng võ trang Mỹ. Dĩ nhiên, là phải có phần yểm trợ của Không Quân VN.

Một chứng cứ không kém quan trọng đủ để chứng minh người Mỹ đã không “đi đêm” với VC trong biến cố Mậu Thân. Đó là, trước Tết cả tuần lễ, Mỹ đã báo trước cho phía VNCH là họ đã ghi nhận được, qua tin tình báo, VC sẽ mở đợt tổng tấn công vào các thành phố lớn trong dịp Tết. Nhưng các viên chức cao cấp của chúng ta đã không đánh giá đúng mức các tin tức. Lúc bấy giờ, họ còn tin là VC không có khả năng này, vì thế đã lơ là, chỉ cắm trại 50%, rồi lại hô hào “Vui Xuân không quên nhiệm vụ” cho có lệ. Cũng vì quá tin vào thoả hiệp “huru chiến trong 3 ngày Tết” với VC nên mới xảy ra nông nổi.

Sau biến cố Tết Mậu Thân, Tổng Thống Thiệu đã cho thay thế đến 3 vị tư lệnh vùng trong 4 vùng chiến thuật và vị Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô. Mỗi người bị thay thế với những lý do khác nhau.

Chú thích hình đầu bài: Cầu sông Hương ở Huế bị VC phá hoại vào Tết Mậu Thân.